

Số: 591/LĐLĐ


Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

V/v Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn năm 2022;
và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023

- Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã;
- Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố.

Thực hiện Văn bản số 5083/TLĐ-VP ngày 30/9/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn năm, 2022; nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Căn cứ nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 2022 đã được Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội thông qua; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố (*trừ Công đoàn Khối các Trường Đại học và Cao đẳng Hà Nội*) xây dựng Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023.

Báo cáo các đơn vị xây dựng yêu cầu ngắn gọn, súc tích, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của cấp mình; phân tích những vấn đề mới phát sinh, trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng mới của tổ chức Công đoàn, những mô hình, hoạt động, lĩnh vực có chuyển biến rõ nét, nhất là trong nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động (*kèm theo số liệu minh họa cụ thể, bảng số liệu kèm theo Báo cáo*); những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; các kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện xây dựng Báo cáo, kèm theo biểu mẫu kết quả thực hiện chỉ tiêu giao năm 2022 (*số liệu tính đến hết ngày 31/10/2022 và ước kết quả thực hiện hết năm 2022*) gửi về Văn phòng (Tel: 0243.8254762; Email: vanphongth@congdoanhanoi.org.vn, vanphong@congdoanhanoi.org.vn) trước ngày 10/11/2022 để chuẩn bị Báo cáo Tổng kết hoạt động công tác Công đoàn năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thành ủy Hà Nội theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch (để b/cáo);
- Các đ/c PCT (để ch/đạo);
- VP, các Ban, UBKT (để ph/hợp th/hiện);
- Như Kính gửi (để th/hiện);
- Lưu: VT, TH./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Thị Phương Hoa



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả công tác Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động Thủ đô năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

(Kèm theo Công văn số 591/LĐLĐ ngày 17/10/2022 của Liên đoàn Lao động Thành phố)

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

- Nêu khái quát tình hình kinh tế - xã hội của ngành, địa phương và những tác động trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn.

- Khái quát về tình hình việc làm, đời sống của người lao động; đánh giá những yếu tố tác động đến việc làm, thu nhập, đời sống đoàn viên, người lao động; tình hình quan hệ lao động, đặc biệt là những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu đặt ra đối với tổ chức Công đoàn.

- Những bất cập, khó khăn, vướng mắc cần quan tâm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2022

1. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

- Nghiên cứu, tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên và người lao động, tổ chức Công đoàn; việc triển khai các quy định mới của pháp luật liên quan đến người lao động.

- Kết quả thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”; Đề án thí điểm “Nâng cao năng lực đối thoại, thương lượng, ký kết và chấm điểm, phân loại thỏa ước lao động tập thể, giai đoạn 2021-2022 của Liên đoàn Lao động Thành phố”.

- Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp; kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý vi phạm, giải quyết vướng mắc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Hoạt động của các cấp Công đoàn hưởng ứng “Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động” và “Tháng Công nhân” năm 2022.

- Công tác tham gia xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị; tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc.

2. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện “Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”, trong đó tập trung làm rõ việc ký kết và phối hợp với các đối tác để triển khai các thỏa thuận hợp tác; số lượng đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi từ các hoạt động chăm lo; mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện chương trình.

- Chương trình “Tết Sum vầy” và các hoạt động xã hội trong việc chăm lo đến các đối tượng chính sách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là

các hoạt động chăm lo Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 cho người lao động; kết quả hỗ trợ “Mái ấm Công đoàn”, tổ chức các chuyến xe đưa công nhân về quê đón Tết; giải quyết cho công nhân, viên chức, lao động vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Trợ vốn công nhân, viên chức, lao động nghèo Thủ đô phát triển kinh tế gia đình...

- Công tác vận động ủng hộ các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

3. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai tổ chức thực hiện các nội dung chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”...

- Các hoạt động kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022); kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2022); 77 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

- Kết quả tổ chức “Tháng Công nhân” năm 2022 với chủ đề “Công nhân Việt nam: Tiên phong, sáng tạo, trách nhiệm, an toàn, thích ứng”, gắn liền với hưởng ứng “Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động” năm 2022.

- Công tác giáo dục truyền thống gắn với tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

- Công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, tội phạm, ma túy, mại dâm và tệ nạn xã hội trong công nhân, viên chức, lao động; Phòng ngừa, ngăn chặn “tín dụng đen” trong công nhân lao động.

4. Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động

- Phát động phong trào thi đua yêu nước chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô, đất nước; kết quả Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” trong đoàn viên, người lao động.

- Đánh giá mô hình, phong trào thi đua trong khu vực hành chính sự nghiệp; đặc biệt là các phong trào thi đua trong khối giáo dục. Đánh giá mô hình, phong trào thi đua trong khu vực sản xuất kinh doanh.

- Kết quả khen thưởng trong các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào phấn đấu đạt danh hiệu “Công nhân giỏi Thủ đô”, “Sáng kiến Thủ đô”.

- Công tác phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua liên kết phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn mà trọng tâm là “Xây dựng Nông thôn mới”.

5. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2022 theo Quyết định 126/QĐ-LĐLĐ ngày 16/02/2022 về giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm 2022; Thực hiện chủ đề năm “Chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tiếp tục thực hiện chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, đổi mới, phát triển” của thành phố Hà Nội.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 của Thành ủy, Kế hoạch số 45/KH-LĐLĐ ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

- Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở gắn với nâng cao chất lượng hoạt động; kết quả thực hiện Quyết định 208/QĐ-LĐLĐ của Liên đoàn Lao động Thành phố về “Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở ngoài khu vực Nhà nước có từ 25 đoàn viên trở lên, giai đoạn 2021-2022”.

- Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII; Kế hoạch tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cơ sở, nhất là Công đoàn cơ sở ở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng hoạt động cho đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Kết quả triển khai các mô hình thí điểm về tổ chức, về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Công đoàn *(nếu có)*.

- Các hoạt động sáng tạo, mang lại kết quả trong thực tiễn hoạt động ở các cấp Công đoàn.

- Công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Bộ Chính trị.

6. Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động

- Công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nữ, về giới, bình đẳng giới; việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

- Kết quả các phong trào thi đua trong nữ công nhân, viên chức, lao động, đặc biệt là thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; biểu dương “Gia đình công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu”; trao học bổng cho con công nhân, viên chức, lao động vượt khó học giỏi năm học 2021-2022.

- Công tác tham gia xây dựng và kiểm tra chính sách, pháp luật có liên quan đến lao động nữ.

- Các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng trong công nhân, viên chức, lao động. Các hoạt động xã hội trong nữ công nhân, viên chức, lao động.

7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế Công đoàn

- Việc triển khai thực hiện các Văn bản của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tài chính công đoàn; về quản lý tài chính, tài sản công đoàn; thu, phân phối nguồn và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn. Tình hình thực hiện thu - chi, quản lý tài chính công đoàn; đánh giá kết quả phối hợp với cơ quan Thuế đồng cấp trong việc thu kinh phí công đoàn.

- Đánh giá kết quả thực hiện thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động kinh tế Công đoàn.

8. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra

9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế nhiều năm chưa khắc phục được.

- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh đối với từng nhiệm vụ (*theo các nhiệm vụ phân kết quả đạt được*).

2.2. Nguyên nhân (của kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế)

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM; THÀNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm vụ của cấp ủy địa phương, chương trình công tác toàn khóa, đề nghị Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố xây dựng chương trình công tác năm 2023 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HÀ NỘI

.....

PHỤ LỤC SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

(Kèm theo Công văn số 591/LĐLĐ ngày 17/10/2022 của Liên đoàn Lao động Thành phố)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I.	Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II.	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
7.	Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII CĐVN
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ DN ngoài nhà nước	“		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	“		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		Chỉ tiêu NQ ĐH XII CĐVN
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	“		
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII CĐVN
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		Ghi rõ số CQ, ĐV, DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	“		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị			
	+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát	“		
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	“		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLD và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
18.	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III. Công tác thi đua				
19.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V. Công tác nữ công				
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
27.	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
	Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
28.	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
29.	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	“		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước	“		
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ Ngoài khu vực nhà nước	“		
VI. Công tác kiểm tra				
30.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo	đơn vị		Chỉ tiêu NQ ĐH XII CĐVN
VII. Công tác tổ chức				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
31.	Tổng số CNVCLĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	“		Chi tiêu NQ ĐH XII CĐVN
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	“		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	“		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	“		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
	+ Số nghiệp đoàn	“		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		Chi tiêu NQ ĐH XII CĐVN
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	“		
36.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		Chi tiêu NQ ĐH XII CĐVN
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)
39.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	“		

Ngày tháng năm 2022
TM.BAN THƯỜNG VỤ